

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCoM
Điểm	990.5	112.0	52.0
% ngày	0.75	0.01	0.41
% tuần	0.32	-0.93	-1.02
% tháng	2.76	-2.18	-2.09
% năm	28.80	13.96	-8.40
GTGD (Triệu đồng)			
Trong ngày	2,784.70	477.69	121.23
Hôm qua	2,428.87	355.31	159.84
TB 1 tháng	4,059.94	608.70	153.24
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	372.46	5.52	29.02
Bán	308.67	18.34	18.28
Giá trị ròng	63.79	(12.82)	10.74
Độ rộng TT			
Mã Tăng	154	80	80
Mã Giảm	122	78	66
Không Đổi	77	226	588
Chỉ số chính			
P/E	18.7x	12.4x	11.6x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,103	208	839
LS Cổ tức	1.88	2.76	3.96

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trên toàn thị trường có thêm một phiên tăng điểm trên diện rộng với chỉ số VN-Index tăng thêm 0.75% và chốt tại mức 990.5 điểm, còn chỉ số HNX-Index sau một phiên giao dịch quay về gần mốc tham chiếu.

Mặc dù khối lượng giao dịch tăng, nhưng thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp cho thấy dòng tiền chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, nhiều khả năng dòng tiền đầu cơ đang rục rịch quay trở lại thị trường.

Sự trở lại của VHM – VIC đã hỗ trợ lớn cho thị trường tăng điểm, bên cạnh đó còn có đóng góp lớn của những cổ phiếu có vốn hóa lớn ngành ngân hàng như VCB, BID, CTG, TCB... cũng tăng mạnh trong phiên. Ngoài ra khi thông tin về thỏa thuận Nga và OPEC không tăng mạnh sản lượng khai thác đã tác động tích cực đến nhóm cổ phiếu dầu khí như GAS, PVS, PVD.

Bên cạnh đó, khi SAB, BHN, VJC, VPB là tác nhân chính khiến cho chỉ số VN-Index không thể tăng mạnh trong phiên và tính riêng trên sàn HNX thì cổ phiếu ACB lại có phiên đảo chiều giảm mạnh trong phiên ATC khiến cho chỉ số giảm về mốc tham chiếu.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong 3 phiên liên tiếp trên toàn thị trường. Đây là một tín hiệu tốt cho thị trường trong giai đoạn hiện nay khi các nhà đầu tư nước ngoài dần có những động thái tích cực trở lại. Trong phiên hôm nay khối ngoại đã thực hiện mua ròng hơn 60 tỷ đồng với tỷ trọng lớn ở các mã như: HPG 26 tỷ, VNM 20 tỷ, DXG 15 tỷ, VCB 12 tỷ, STB 10 tỷ...

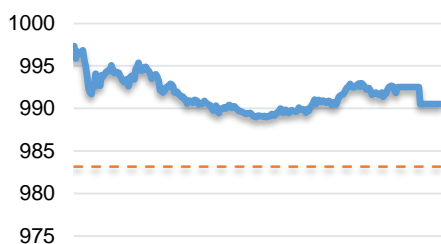
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tăng nhẹ và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động hẹp dưới mức 1,000 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy cho thấy áp lực giảm sâu sẽ chưa thể xảy ra trong ngắn hạn, đặc biệt thị trường vẫn đang trong nhịp hồi phục kỹ thuật. Điểm tích cực là dòng tiền đầu cơ có dấu hiệu quay trở lại thị trường cho nên thị trường có thể sẽ diễn ra sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu.

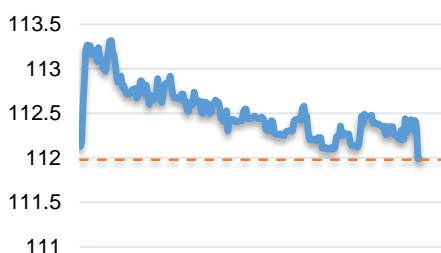
Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính và giữ mức kháng cự của hệ thống ở mức 1006.05 điểm của chỉ số VN-Index và 116.85 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bán ra ở nhịp giảm và các nhà đầu tư chấp nhận rủi ro cao thì cũng có thể cân nhắc tham gia lướt sóng ở nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps. Tuy nhiên, các nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên tham gia lướt sóng với tỷ trọng thấp và nên hạn chế gia tăng tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 29% cổ phiếu/71% tiền mặt.

VNINDEX



HNX INDEX



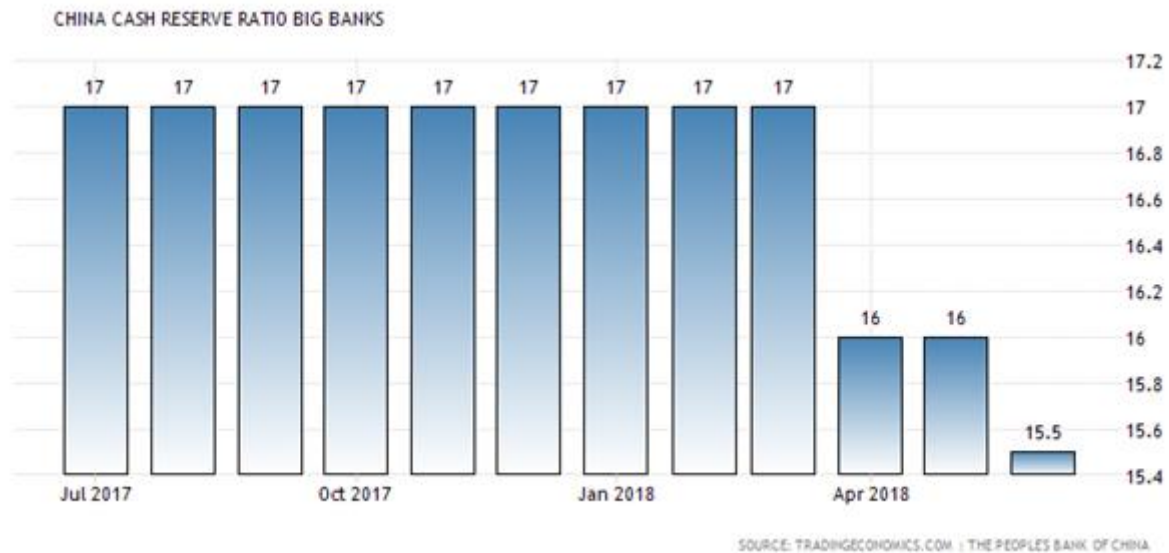


We Create Fortune

NOTES

Cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc ở Trung Quốc

Trong ngày 24/6/2018, Ngân hàng nhân dân Trung Quốc đã thực hiện giảm 0.5% tỷ lệ dự trữ bắt buộc từ 16% xuống còn 15.5% cho một vài ngân hàng lớn. Việc thay đổi tỷ số này được áp dụng chính thức vào ngày 05/07/2018. Trong phiên đầu tuần 25/06/2018, đồng nhân dân tệ tiếp tục lao dốc và chỉ số Shanghai vẫn giao dịch dưới mức 3,000 điểm.



Thực hiện công cụ chính sách tiền tệ nới lỏng, Ngân hàng nhân dân Trung Quốc đã bơm ra thị trường khoảng 700 tỷ nhân dân tệ (~108 tỷ đô) nhằm kiểm soát hệ thống tiền tệ và thúc đẩy việc cung cấp tín dụng các doanh nghiệp vừa và nhỏ và trong tương lai xa hơn là thúc đẩy cho việc chuyển nợ thành cổ phần. Việc giải ngân 700 tỷ NDT được chia làm 2 phần:

- 500 tỷ NDT dành cho việc chuyển nợ thành cổ phần giúp cho giảm tỷ lệ nợ trên Vốn CSH cho các ngân hàng và làm sạch bảng cân đối kế toán
- Còn 200 tỷ NDT còn lại sẽ dồn về giải ngân cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, góp phần ổn định nền kinh tế nội tại

Ngân hàng trung ương đang điều chỉnh chính sách tiền tệ vào thời điểm nền kinh tế Trung Quốc đang có dấu hiệu chậm lại trong bối cảnh chiến tranh thương mại đang diễn ra. Sự thay đổi này cũng sẽ giúp giảm bớt gánh nặng giải ngân cho người cho vay, hoàn trả tiền vay từ cơ sở cho các khoản vay trung hạn của ngân hàng trung ương, và dành một khoản tiền mặt cho cả mùa thuế tháng 7 và kiểm tra định kỳ hàng quý sắp tới.



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1,000.0	1,026.6	975.0	894.0
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	121.0	126.5	112.9	107.0



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	19.45	GIẢM	GIẢM		20.74				22.42		
ACB	39.30	GIẢM	GIẢM		42.35				46.17		
BFC	27.95	GIẢM	GIẢM		29.72				31.94		
BHN	101.10	TĂNG	GIẢM	114.00	100.44	-11.32%			132.78		
BID	28.20	GIẢM	GIẢM		29.49				36.70		
BMP	59.10	GIẢM	GIẢM		63.46				63.44		
BSR	18.10	GIẢM	TĂNG		19.44						
BVH	86.70	GIẢM	GIẢM		90.62				105.65		
BWE	17.10	GIẢM	GIẢM		17.30				21.09		
CEO	13.70	GIẢM	GIẢM		15.83				17.99		
CHP	23.80	TĂNG	TĂNG	24.65	22.47	-3.45%			23.35		
CSM	14.20	GIẢM	TĂNG		14.84			14.80	12.77	-4.05%	
CTD	158.00	TĂNG	TĂNG	138.00	149.26	14.49%		155.00	128.22	1.94%	MUA
CTG	26.35	GIẢM	GIẢM		27.25				32.81		
CTI	27.90	GIẢM	GIẢM		29.90				34.33		
CVT	29.80	GIẢM	GIẢM		31.79				33.98		
DGW	26.80	GIẢM	TĂNG		27.45			16.40	24.79	63.41%	
DHA	30.00	TĂNG	GIẢM	28.70	27.81	4.53%			30.63		
DHC	42.00	GIẢM	GIẢM		44.19				46.93		
DHG	104.50	GIẢM	TĂNG		107.80			115.00	96.90	-9.13%	
DPG	51.70	GIẢM	GIẢM		53.98				62.82		
DPM	17.65	GIẢM	GIẢM		17.76				18.72		
DPR	39.00	GIẢM	GIẢM		40.50				42.17		
DQC	32.95	GIẢM	GIẢM		34.17				37.41		
DRC	23.35	TĂNG	GIẢM	22.40	21.30	4.24%			24.80		
DXG	30.00	GIẢM	TĂNG		31.93			33.75	26.32	-11.11%	
ELC	10.10	GIẢM	GIẢM		11.51				12.46		
FCN	17.50	TĂNG	TĂNG	15.40	15.94	13.64%		17.70	13.53	-1.13%	
FIT	4.50	GIẢM	GIẢM		4.84				6.28		
FMC	21.40	GIẢM	GIẢM		22.94				24.44		
FPT	45.10	GIẢM	GIẢM		46.63				52.83		
GAS	91.00	GIẢM	GIẢM		97.35				119.25		
GIL	41.85	TĂNG	TĂNG	44.00	40.12	-4.89%		34.90	40.00	19.91%	
GMD	26.25	GIẢM	GIẢM		27.87				29.31		
GTN	9.33	GIẢM	GIẢM		9.91				11.53		
HAG	4.84	TĂNG	GIẢM	5.01	4.45	-3.39%			5.68		
HAX	16.50	GIẢM	GIẢM		17.04				18.67		
HBC	25.90	GIẢM	TĂNG		28.01			25.90	21.52	0.00%	MUA

We Create Fortune

HDB	37.30	GIẢM	GIẢM		38.68			44.56	
HNG	9.60	TĂNG	TĂNG	8.36	8.74	14.83%	8.20	7.24	17.07%
HPG	41.50	GIẢM	TĂNG		41.89		43.80	36.64	-5.25%
HSG	12.50	TĂNG	GIẢM	11.30	11.80	10.62%		13.72	
HT1	11.95	GIẢM	GIẢM		12.80			14.31	
HUT	6.30	TĂNG	GIẢM	6.80	6.01	-7.35%		7.82	
HVN	34.20	TĂNG	GIẢM	33.10	32.59	3.32%		47.23	
ITD	12.30	GIẢM	TĂNG		13.61		12.40	11.14	-0.81%
KBC	12.30	GIẢM	GIẢM		12.94			14.33	
KDH	31.15	GIẢM	GIẢM		32.88			37.45	
KSB	36.60	GIẢM	GIẢM		38.81			40.92	
LCG	9.34	GIẢM	GIẢM		9.86			9.54	
LIX	41.20	GIẢM	GIẢM		43.55			46.98	
LPB	11.60	GIẢM	GIẢM		12.40			17.46	
LSS	7.96	GIẢM	GIẢM		8.73			9.60	
MSN	83.00	GIẢM	GIẢM		86.35			98.60	
MWG	120.90	GIẢM	TĂNG		123.44		121.00	104.78	-0.08%
NKG	16.80	GIẢM	GIẢM		17.80			18.17	
NLG	28.40	GIẢM	GIẢM		30.79			31.83	
NT2	29.80	TĂNG	GIẢM	29.80	28.36	0.00%		31.66	
NTL	9.70	TĂNG	TĂNG	9.78	9.60	-0.82%	10.45	8.94	-7.18%
NTP	46.80	GIẢM	GIẢM		50.12			58.36	
PAC	40.00	TĂNG	GIẢM	42.50	38.14	-5.88%		45.35	
PC1	32.80	TĂNG	GIẢM	32.30	30.68	1.55%		34.50	
PDR	31.30	TĂNG	GIẢM	32.30	30.24	-3.10%		33.68	
PGC	14.25	TĂNG	GIẢM	14.35	13.76	-0.70%		15.72	
PHR	23.00	GIẢM	GIẢM		24.57			26.99	
PLC	15.30	GIẢM	GIẢM		17.40			19.51	
PLX	61.60	TĂNG	GIẢM	65.60	58.92	-6.10%		74.79	
PNJ	103.50	GIẢM	GIẢM		111.58			126.50	
POW	13.00	GIẢM	TĂNG		13.98				
PPC	17.30	GIẢM	GIẢM		17.66			19.39	
PTB	92.50	GIẢM	GIẢM		95.82			104.22	
PVD	13.80	GIẢM	GIẢM		14.25			17.99	
PVI	30.00	TĂNG	GIẢM	31.01	29.34	-3.25%		34.16	
PVS	17.60	GIẢM	GIẢM		17.62			22.02	
PXS	5.20	GIẢM	GIẢM		5.54			7.11	
RAL	101.50	GIẢM	GIẢM		109.30			122.54	
REE	31.90	GIẢM	GIẢM		33.00			37.12	
SAB	225.30	GIẢM	TĂNG		240.02		252.40	207.41	-10.74%
SAM	7.02	GIẢM	GIẢM		7.17			8.11	
SBV	29.00	GIẢM	GIẢM		29.88			31.14	
SCR	9.10	GIẢM	GIẢM		9.89			11.17	



We Create Fortune

SHI	6.70	TĂNG	TĂNG	7.00	6.32	-4.29%		6.99	5.88	-4.15%	
SJS	21.40	GIẢM	GIẢM		22.64				25.43		
SKG	20.50	GIẢM	TĂNG		22.44			20.60	19.70	-0.49%	MUA
SSI	31.65	GIẢM	GIẢM		33.16				37.51		
STB	12.15	GIẢM	GIẢM		12.59				13.83		
SVC	46.80	GIẢM	GIẢM		48.70				51.89		
TCM	19.95	GIẢM	GIẢM		21.39				22.70		
TDH	13.80	GIẢM	GIẢM		14.62				15.83		
TLH	9.59	GIẢM	GIẢM		10.03				10.83		
TMT	7.09	GIẢM	GIẢM		7.89				10.56		
TNG	10.60	GIẢM	GIẢM		10.88				14.43		
TYA	10.90	GIẢM	GIẢM		12.15				14.12		
VCB	59.40	TĂNG	GIẢM	54.10	54.54	9.80%			64.41		
VFG	38.90	TĂNG	GIẢM	35.96	35.84	8.16%		44.69	41.83	-6.40%	
VGC	23.20	GIẢM	GIẢM		25.11				26.55		
VIB	27.10	GIẢM	GIẢM		29.59				34.84		
VIC	123.70	TĂNG	GIẢM	116.00	117.04	6.64%			132.50		
VIP	6.90	GIẢM	TĂNG		7.21			6.71	6.82	2.77%	
VJC	173.00	GIẢM	GIẢM		176.74				184.83		
VKC	6.60	GIẢM	TĂNG		6.89			6.80	5.68	-2.94%	
VNM	179.20	TĂNG	GIẢM	178.00	163.94	0.67%			184.77		
VPB	32.55	TĂNG	GIẢM	32.90	28.36	-1.06%			33.19		
VRC	17.70	TĂNG	GIẢM	17.10	16.78	3.51%			19.26		
VRE	40.80	GIẢM	GIẢM		42.45				51.30		
VSC	35.00	GIẢM	TĂNG		36.78			35.30	29.50	-0.85%	MUA
VSH	17.10	GIẢM	TĂNG		17.58			17.40	16.36	-1.72%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	990.52	0.75
VN30	982.09	0.93
VN Mid	989.27	0.67
VN Small	825.14	(0.04)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	372.46	
Bán	308.67	
GT ròng	63.79	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DIG	1,250	7.0%
ROS	3,000	6.9%
SJF	1,400	6.5%
FLC	250	5.0%
PVD	600	4.5%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PAC	(2,950)	-6.9%
ANV	(800)	-3.2%
QCG	(300)	-3.2%
PLX	(1,800)	-2.8%
CII	(600)	-2.3%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	326,284	
VHM	309,495	
VNM	260,063	
VCB	213,707	
GAS	174,169	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
FLC	11.58	4.37
KSA	6.10	0.22
HQC	5.83	2.55
HAG	5.10	3.95
VPB	5.06	5.65

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	111.99	0.01
HN30	200.59	0.05
VNX AllSh	1,395.73	0.63

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5.52	
Bán	18.34	
GT ròng	(12.82)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	433	4.3%
SHN	400	4.0%
NDN	526	3.7%
TV2	3,000	3.1%
DNP	600	2.5%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	(400)	-5.1%
L14	(1,000)	-2.6%
VGC	(500)	-2.1%
HUT	(100)	-1.6%
TTB	(300)	-1.3%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	42,621	
VCS	13,696	
SHB	10,467	
VGC	10,402	
PVS	7,862	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	4.72	9.47
PVS	4.31	4.09
ACB	2.81	4.03
KLF	1.41	1.53
NSH	1.20	1.06

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	52.02	0.41

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.02	
Bán	18.28	
GT ròng	10.74	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OIL	800	4.8%
GVR	300	3.8%
SCS	5,500	3.1%
DVN	300	2.0%
VIB	500	1.8%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SSN	(800)	-4.8%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	201,384	
BSR	56,429	
MCH	47,367	
HVN	42,954	
GVR	32,400	

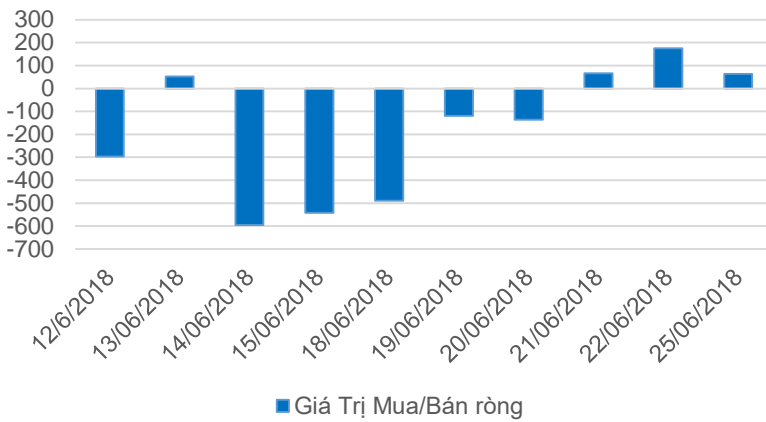
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
NQB	5.16	0.17
OIL	1.42	0.68
BSR	1.05	1.10
POW	0.99	1.41
LPB	0.77	1.85

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create **Fortune**

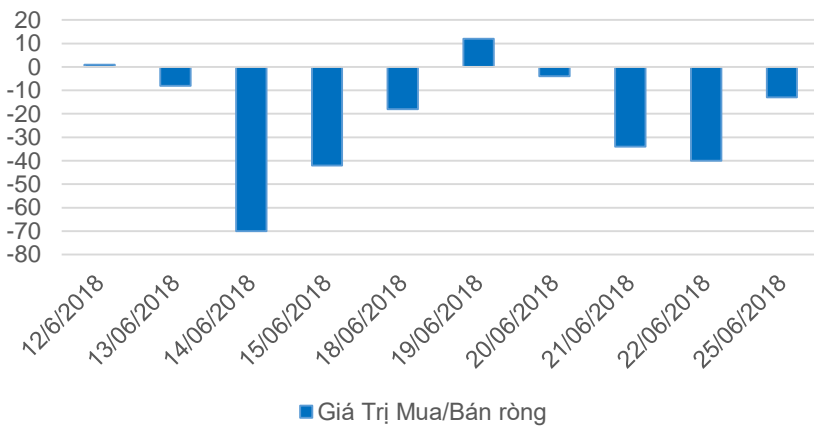
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
HPG	26,372	VIC	(19,803)
VNM	19,779	GAS	(17,708)
DXG	14,853	HNG	(10,234)
VCB	11,877	NVL	(6,767)
STB	10,166	PTB	(5,262)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

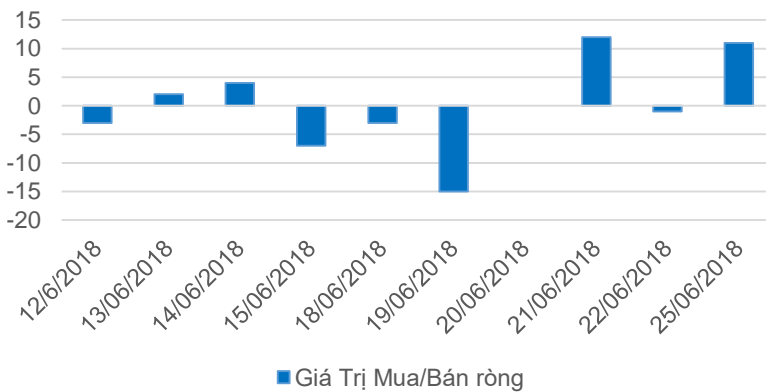
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
PVS	2,365	VGC	(15,135)
SHB	756	PLC	(477)
PCG	637	TTT	(418)
SHS	185	DNP	(384)
LHC	120	L14	(145)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
ACV	9,500	OIL	(5,062)
QNS	6,118	BSR	(5,026)
HVN	3,088	GVR	(791)
POW	1,314	VOC	(48)
SCS	718	SAS	(16)

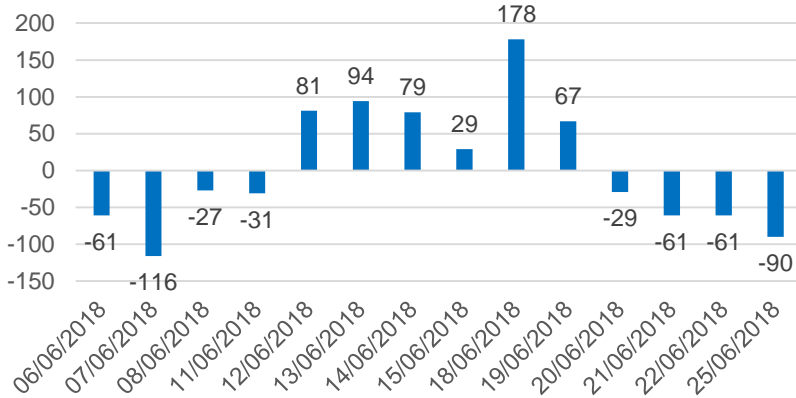
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

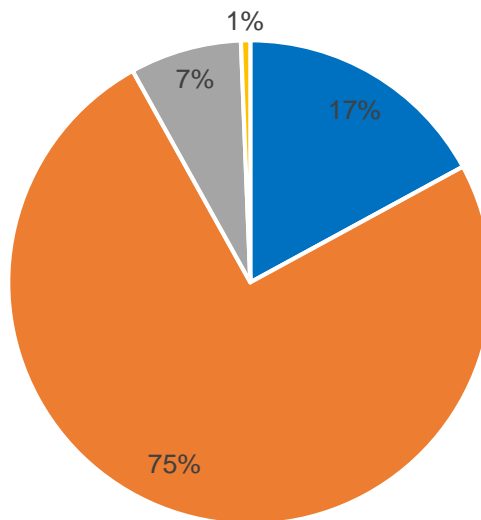


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VND)
NVL	10,147	HPG	25,986
E1VFN30	5,046	MSN	10,816
MSN	3,556	DXG	10,716
VIC	2,353	VIC	3,040
VCI	1,520	VNM	2,898

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



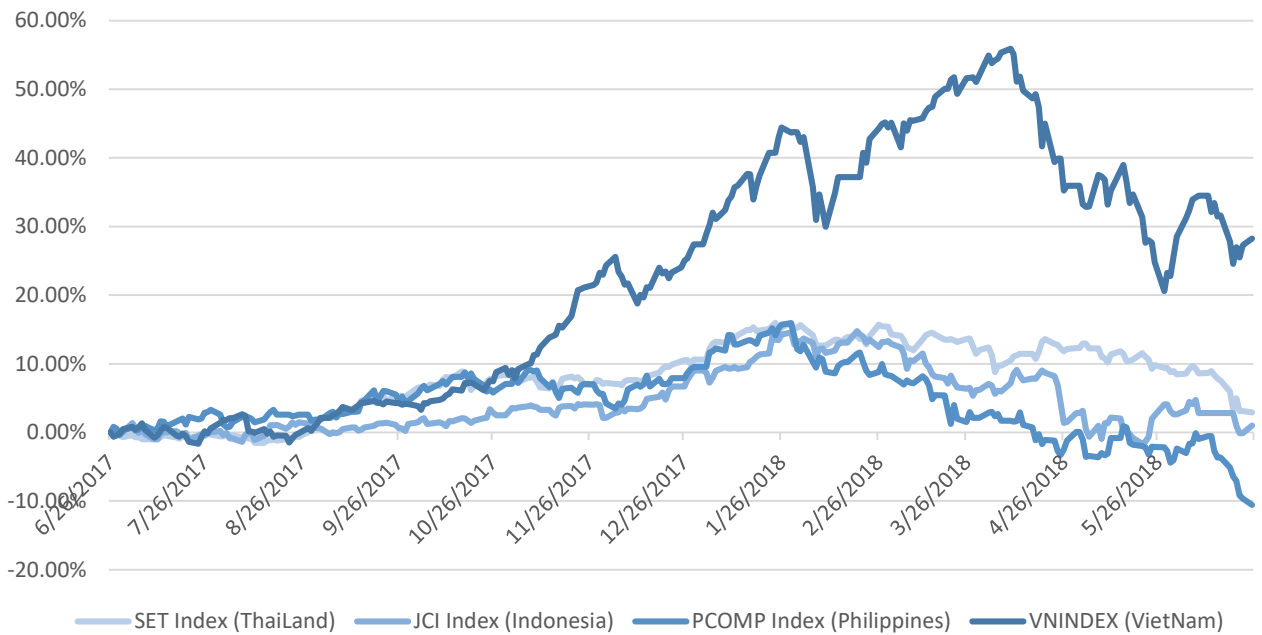
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

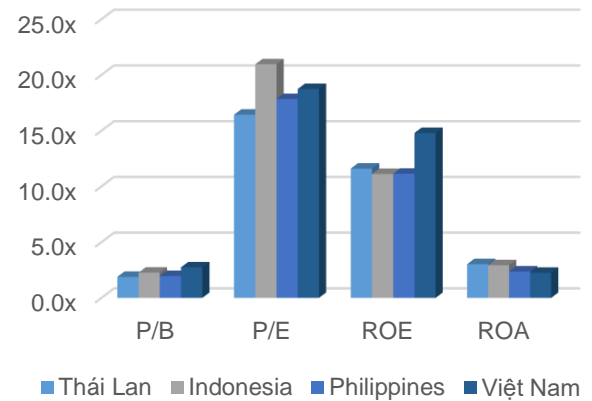
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.9x	2.3x	2.0x	2.7x
P/E		16.4x	21.0x	17.8x	18.7x
ROE	%	11.60	11.11	11.14	14.80
ROA	%	3.03	2.93	2.37	2.26
Vốn hóa	Tỷ USD	499.63	463.33	164.61	135.57
GTGD	Triệu USD	1.33	0.48	0.11	0.12
LS cổ tức	%	3.16	2.31	1.80	1.88

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written